

Số: 03/2023/QĐST - VDS

D, ngày 23 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH B

Với thành phần giải quyết việc dân sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoàng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Đinh Thị Khuyến – Thư ký
Toà án nhân dân huyện D, tỉnh B.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B tham gia phiên họp: Ông
Trương Quốc Khanh - Kiểm Sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B
tiến hành mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải quyết việc dân sự thụ lý số
18/2023/TLST-VDS ngày 07/10/2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là
đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm số 02/2023/QĐST-VDS ngày
14 tháng 3 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Đoàn Công Đ, sinh năm 1977,
địa chỉ: Số 62/5 đường Trần Phú, khu phố 4A, thị trấn D, huyện D, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đoàn Công T, sinh năm
1963; nơi cư trú cuối cùng: Số 16/5 đường Trần Phú, khu phố 4A, thị trấn D,
huyện D, tỉnh B.

Người yêu cầu có mặt tại phiên họp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên
quan vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Đ là con ruột của bà Phạm Thị H, sinh năm 1939 (chết ngày
29/01/2019) và ông Đoàn Văn L, sinh năm 1938 (chết tháng 12/2008). Trong
thời gian chung sống bà H và ông L có 07 người con chung, gồm: Đoàn Thị
Ngọc A, sinh năm 1960; Đoàn Văn Tr, sinh năm 1961 (chết năm 2015); Đoàn
Công T, sinh năm 1963; Đoàn Công T1, sinh năm 1966; Đoàn Thị S, sinh năm

1972; Đoàn Thị Ngọc Th, sinh năm 1975; Đoàn Công Đ, sinh năm 1977. Trong 07 người con của bà H, ông L thì có ông Đoàn Công T, sinh năm 1963; nơi cư trú cuối cùng: Số 16/5 đường Trần Phú, khu phố 4A, thị trấn D, huyện D, tỉnh B đi nghĩa vụ vào năm 1983, đến năm 1986 sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về thì có dấu hiệu bệnh tâm thần và gia đình cũng đưa ông T đi điều trị nhiều nơi nhưng bệnh không giảm. Năm 1999 ông T bỏ nhà đi, ông Đ đã báo chính quyền địa phương và gia đình tổ chức đi tìm kiếm khắp nơi nhưng cho đến nay không có tin tức gì. Vì vậy vào năm 2016, ông Đ làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với ông T. Ngày 09/12/2016, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B có Quyết định số 12/2016/QĐST-VDS về việc tuyên bố ông T mất tích. Vì ông T đã được Tòa án tuyên bố mất tích từ ngày 09/12/2016 cho đến nay nhưng vẫn không có tin tức nào xác thực việc ông T còn sống. Hiện nay bà H, ông L đã chết nên gia đình ông Đ tiến hành phân chia tài sản cho các anh, chị, em là quyền sử dụng đất. Vì vậy, ông Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T đã chết để gia đình có cơ sở phân chia tách quyền sử dụng đất cho các anh, chị, em.

Tại phiên họp ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B: Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định tại các Khoản 3 Điều 27, 369, 370, 371, 372, 384, 385, 388, 392, 393 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc. Đề nghị áp dụng Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 tuyên bố ông Đoàn Công T, sinh năm 1963; nơi cư trú cuối cùng: Số 16/5 đường Trần Phú, khu phố 4A, thị trấn D, huyện D, tỉnh B là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện D nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Người yêu cầu có đơn yêu cầu “tuyên bố một người là đã chết”, đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nơi cư trú cuối cùng của ông Đoàn Công T, sinh năm 1963 là số 16/5 đường Trần Phú, khu phố 4A, thị trấn D, huyện D, tỉnh B, theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm b Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B.

[2] Xét yêu cầu của người yêu cầu: Ông Đoàn Công Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với ông Đoàn Công T.

Ngày 09/12/2016, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B có Quyết định số 12/2016/QĐST-VDS về việc tuyên bố ông T mất tích. Hiện nay gia đình ông Đ tiến hành phân chia tài sản cho các anh, chị, em là quyền sử dụng đất. Vì vậy, ông Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T đã chết để gia đình có cơ sở phân chia tách quyền sử dụng đất cho các anh, chị, em. Sau khi thụ lý giải quyết, Tòa án đã tiến hành làm đúng các thủ tục quy định tại Điều 384, 385 và 388 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng cho đến nay đã hết thời hạn 04 tháng mà không có tin tức gì về ông T.

Như vậy, căn cứ Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Đoàn Công Đ về việc tuyên bố ông Đoàn Công T đã chết.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Đoàn Công Đ phải nộp theo quy định pháp luật.

[4] Về chi phí đăng tin, đăng báo: Ông Đoàn Công Đ chịu toàn bộ.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 27, 369, 370, 371, 372, 384, 385, 388, 392, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” của ông Đoàn Công Đ.

Tuyên bố ông Đoàn Công T, sinh năm 1963; nơi cư trú cuối cùng: Số 16/5 đường Trần Phú, khu phố 4A, thị trấn D, huyện D, tỉnh B là đã chết.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông Đoàn Công Đ phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0010902 ngày 28/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh B.

3. Về chi phí đăng tin, đăng báo: Ông Đoàn Công Đ chịu 2.778.000 đồng (hai triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn đồng) theo Biên bản làm việc ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện D. Ông Đ đã nộp xong.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Dầu T ra quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND thị trấn D, huyện D, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hoàng